

Ý nghĩa các con số trong Sách Khải Huyền

Tác giả: **Giu-se LÊ MINH THÔNG, O.P.**

Blog: <http://leminhthongtinmunggioan.blogspot.com/>

Email: josleminhthong@gmail.com

Ngày 23 tháng 10 năm 2011.

Cập nhật ngày 27 tháng 02 năm 2014.

Nội dung

Dẫn nhập

I. Ý nghĩa các con số

II. Ý nghĩa con số 666 và 616

1. Hai cách hiểu mã số 666

2. Bốn cách hiểu mã số 616

Kết luận

Dẫn nhập

Sau khi quan sát các con số qua bài viết “**Những con số trong Sách Khải Huyền**”, bài này trình bày ý nghĩa tổng quát các con số. Không phải tất cả các con số đều có nghĩa biểu tượng, vì thế khi áp dụng ý nghĩa các con số vào một câu văn cụ thể, cần quan sát bối cảnh văn chương và bối cảnh thần học của mạch văn để tìm ra cách hiểu thích hợp về các con số trong câu văn.

Phần sau sẽ trình bày ý nghĩa biểu tượng của các con số: “1/3 bị phá hại”, “1 giờ”, “42 tháng”, “1.260 ngày”, “1 thời, 2 thời và nửa thời”, “số 3”, “số 4”, “6 cánh”, “số 7”, “số 12”, “24 vị Kỳ Mục”, “1.000 năm”, “12.000 người”, “144.000 người”, “12.000 dặm”, “200.000.000 kị binh”, “Vạn vạn, ngàn ngàn”. Riêng mã số 666 hay 616, có nhiều cách giải thích con số này, nên được trình bày trong một mục riêng.

I. Ý nghĩa các con số

+ Số 1/3

“1/3 (một phần ba)” là kiểu nói giảm nhẹ, theo nghĩa 1/3 bị thiêu huỷ, còn hai phần thì không. Hình phạt giáng xuống trên 1/3 loài người, còn hai phần ba được thoát khỏi. Qua kiểu nói 1/3, bản văn mời gọi độc giả sám hối để được cứu.

+ 1 giờ

“1 giờ” tượng trưng cho sự chóng qua, ngắn ngủi. Các vua chúa khóc than thành Ba-by-lon sụp đổ như sau: “Khôn thay, khôn thay, thành phố vĩ đại, Ba-by-lon, thành phố hùng cường, vì trong một giờ, án phạt dành cho ngươi đã đến” (Kh 18,19). Các trích dẫn lấy trong *Sách Khải Huyền Hy Lạp – Việt*.

+ “1 thời, 2 thời và nửa thời”, 42 tháng, 1.260 ngày.

42 tháng = 1.260 ngày (= 3 năm rưỡi), tương đương kiểu nói: “1 thời, 2 thời và nửa thời”. Những con số thời gian này gọi đến thời kỳ vua An-ti-ô-khô IV Ê-pi-pha-nê đã bách hại người Do Thái ba năm rưỡi (Đn 7,25; 12,7). Những con số trên trong sách Khải Huyền biểu tượng cuộc bắt bớ các Ki-tô hữu trong một khoảng thời gian không kéo dài (Lc 4,25; Gc 5,17).

+ Số 3

“Số 3” biểu tượng sự hoàn hảo. Thành Giê-ru-sa-lem mới được mô tả như sau: “Hướng đông ba cổng, hướng bắc ba cổng, hướng nam ba cổng và hướng tây ba cổng” (Kh 21,13). Trong câu này $3+3+3+3 = 12$.

+ số 4

“Số 4” biểu tượng địa cầu, 4 hướng: đông, tây, nam, bắc; 4 hướng gió. 4 thiên sứ tượng trưng cho bốn thiên sứ cai quản thế giới. Tác giả Sách Khải Huyền kể: “Sau điều ấy, tôi thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn phương của mặt đất, giữ lại bốn ngọn gió của đất để không ngọn gió nào thổi trên đất, trên biển cũng như trên mọi cây cối” (7,1).

+ 6 cánh

“6 cánh” gọi đến các Xê-ra-phim trong Is 6,1-3: “¹Năm vua Út-di-gia-hu băng hà, tôi thấy Chúa Thượng ngự trên ngai rất cao; tà áo của Người bao phủ Đền Thờ. ²Phía bên trên Người, có các thần Xê-ra-phim đứng chầu. Mỗi vị có sáu cánh: hai cánh để che mặt, hai cánh để che chân và hai cánh để bay. ³Các vị ấy tung hô với nhau rằng: ‘Thánh, Thánh, Thánh, ĐỨC CHÚA các đạo binh. Cả mặt đất đầy vinh quang của Người’.”

+ Số 7

“số 7”, biểu tượng sự hoàn hảo, trọn vẹn. Chẳng hạn, thư gửi đến 7 Hội Thánh (1,4.11.20a.20b), với 7 hoàn cảnh khác nhau ám chỉ đến tất cả các Hội Thánh qua mọi thời đại. Trong lời tung hô ở Kh 7,12, liệt kê 7 đặc tính của Thiên Chúa: “A-men, lời chúc tụng, vinh quang, khôn ngoan, lời tạ ơn, danh dự, uy quyền và sức mạnh thuộc về Thiên Chúa chúng ta đến muôn thuở muôn đời, a-men” nhằm diễn tả sự trọn hảo nơi Thiên Chúa.

+ Số 12

“Số 12” ám chỉ 12 chi tộc Ít-ra-en, 12 Tông Đồ. Số 12 tượng trưng sự viên mãn, hoàn hảo. 12 Tông Đồ của Con Chiên là nền móng của Hội Thánh. Con số 12 biểu tượng của Hội Thánh được dùng để mô tả Thành Giê-ru-sa-lem mới: 12 nền móng thành Giê-ru-sa-lem mới (21,14), 12 cổng, 12 viên ngọc trai (21,21).

+ 24 vị Kỳ Mục

“24 vị Kỳ Mục”, có lẽ ám chỉ 12 chi tộc Ít-ra-en (Cựu Ước) và 12 Tông Đồ (Tân Ước). Các vị “mặc áo trắng” và “đội triều thiên bằng vàng” (4,4) là biểu tượng của những kẻ chiến thắng. Tác giả Sách Khải Huyền mô tả: “Chung quanh ngai có hai mươi bốn ngai khác, và trên những ngai đó có hai mươi bốn vị Kỳ Mục đang ngồi, mình mặc áo trắng, và trên đầu của các vị có triều thiên bằng vàng” (4,4). Các chữ in nghiêng trong Kh 4,4 là không có trong tiếng Hy Lạp, **xem quy ước trong trích đoạn Sách Khải Huyền Hy Lạp – Việt.**

+ 1.000 năm

“1.000 năm” không hiểu theo nghĩa đen (10 thế kỷ) mà hiểu theo nghĩa tượng trưng: 1.000 năm chỉ một giai đoạn lâu dài (Đnl 7,9; Tv 105,8; 2Pr 3,8). Có thể hiểu 1.000 năm ở Kh 20,1-6 là giai đoạn hiện thời,

kể từ lúc Đức Giê-su Phục Sinh cho đến nay. Trong giai đoạn này, Đức Giê-su đã ban tặng cho các Ki-tô hữu sự sống mới, sự sống đích thực, sự sống của Thiên Chúa (Kh 2,7; Ga 6,40; 20,31; Cl 2,12; 3,1.3).

+ 12.000 người

“12.000 người” được đóng ấn (7,5) là số người cho mỗi chi tộc trong 12 chi tộc Ít-ra-en, đây là con số tượng trưng sự viên mãn, hoàn hảo.

+ 144.000 người

“144.000 người” = 12 chi tộc x 12.000 người, chỉ “số sót” (những người còn sót lại) của dân Chúa và của Hội Thánh. Tác giả Sách Khải Huyền cho biết: “Rồi tôi nghe con số những người được đóng ấn: Một trăm bốn mươi bốn ngàn. Những người được đóng ấn thuộc mọi chi tộc con cái Ít-ra-en” (7,4).

+ 12.000 dặm

“12.000 dặm”. Đây là số đo mỗi chiều (dài, rộng, cao) của thành Giê-ru-sa-lem mới (21,16): 12.000 dặm = 12 x 1.000. Trong đó, con số 12 là biểu thị dân Ít-ra-en mới và con số 1.000 chỉ sự đông đảo.

+ 200.000.000 kị binh

“200.000.000 kị binh” (9,16), dịch sát: “Một vạn lần hai vạn” = 10.000 x 20.000 = 200.000.000. Có lẽ con số này ám chỉ đạo quân kị binh người Pác-thy. Đây là một số quân quá lớn so với thực tế thời Sách Khải Huyền, vì thế, nên hiểu con số này theo nghĩa biểu tượng, diễn tả một sức mạnh vô cùng lớn.

+ Vạn vạn, ngàn ngàn

“Vạn vạn, ngàn ngàn” (5,11) là kiểu nói diễn tả một số lượng rất lớn, không thể đếm xuể. Tác giả mô tả cảnh hùng vĩ trong thị kiến: “Tôi thấy, và tôi nghe tiếng của nhiều thiên sứ ở chung quanh ngài, các sinh vật và các Kỳ Mục. Số các thiên sứ là vạn vạn, ngàn ngàn” (5,11).

II. Ý nghĩa con số 666 và 616

Kh 13,18, nói đến mã số của Con Thú là con số 666, tác giả viết: “Ai có trí khôn hãy tính ra mã số của Con Thú, vì đó là mã số của một người, và mã số của người ấy là sáu trăm sáu mươi sáu” (Kh 13,18). Một số thủ bản Hy Lạp như C, Ir^{mss} viết con số đó là 616. (Xem ký hiệu các thủ bản trong NESTLE-ALAND, *Novum Testamentum Graece*, (27^e édition), Stuttgart, Deutsche Bibelgesellschaft, 1996). Có lẽ dị bản con số 616 xuất hiện muộn hơn và đã sửa lại con số 666.

Có thể giải thích hai con số 666 và 616 như thế nào? Có nhiều cách giải thích, nhưng tất cả đều ám chỉ các hoàng đế của đế quốc Rô Ma vào thế kỷ I. Điều này phù hợp với bối cảnh sách Khải Huyền: Các Ki-tô hữu bị bắt bớ vì không chấp nhận tôn thờ hoàng đế như một vị thần.

1. Hai cách hiểu mã số 666

1) Các mẫu tự Híp-ri và Hy Lạp tương đương với một con số. Con số 666 là mã số tên của hoàng đế Nê-rô. Tên Hy Lạp của hoàng đế: “NERON KAISAR”. Tên gọi này chuyển sang phụ âm Híp-ri: QSR NRWN, các con số tương ứng của mẫu tự Híp-ri: (200+60+100) + (50+6+200+50) = 666. (Xem bảng mẫu tự Híp-ri và Hy Lạp với con số tương ứng của từng mẫu tự ở cuối *Sách Khải Huyền Hy Lạp – Việt*).

2) Cách hiểu thứ hai là số $6 = 7-1$. Số 7 biểu tượng sự hoàn hảo, vì thế, $7-1 = 6$ là biểu tượng của sự không hoàn hảo. Số 6 lặp lại 3 lần làm thành 666 cho thấy Con Thú hoàn toàn không có sự hoàn hảo. Nó sẽ thất bại hoàn toàn và phải lãnh án phạt (Kh 19,20).

2. Bốn cách hiểu mã số 616

1) Tên gọi hoàng đế Nê-rô theo La Tinh: “NERO CAESAR” (hoàng đế năm 54–68), chuyển sang phụ âm Híp-ri: QSR NRW, các con số tương ứng của mẫu tự Híp-ri: $(200+60+100) + (6+200+50) = 616$.

2) Hoàng đế CALIGULA còn được gọi là GAIOS (hoàng đế năm 37–41). Tên gọi “GAIOS KAISAR” có các con số tương đương của mẫu tự Hy Lạp: $(3+1+10+70+200) + (20+1+10+200+1+100) = 616$.

3) Danh xưng: “THEOS KAISAR” có các con số tương đương theo mẫu tự Hy Lạp: $(9+5+70+200) + (20+1+10+200+1+100) = 616$. Danh xưng “THEOS KAISAR” có nghĩa: “Hoàng đế Thiên Chúa”, danh xưng này áp dụng cho tất cả các hoàng đế tự xưng mình là một vị thần, là Thiên Chúa.

4) Hoàng đế Đô-mi-xi-a-nô, tiếng La Tinh: DOMITIANUS CAESAR (hoàng đế năm 81–96), có ghi trên con ấn của mình ký hiệu: DC XVI, có nghĩa là trị vì (DC) năm thứ 16 (XVI). Nếu xem DC là con số La Mã, thì DCXVI = $500+100+10+5+1 = 616$.

Ghi chú: Tên các hoàng đế Rô Ma, thế kỷ I và đầu thế kỷ II: Octavien Auguste (-27–+14), Tibère (14–37), Gaius Caligula (37–41), Claude (41–54), Néro (54–68), Galba (68), Vespasien (69–79), Titus (79–81), Domitien (81–96), Nerva (96–98), Trajan (98–117), Hadrien (117–138).

Kết luận

Ý nghĩa của các con số trên đây giúp hiểu nội dung mặc khải trong Sách Khải Huyền, không nên áp dụng ý nghĩa các con số cách máy móc. Hiểu các con số theo nghĩa nào còn tùy thuộc bối cảnh văn chương và bối cảnh thần học riêng của đoạn văn, cũng như bối cảnh văn chương và bối cảnh thần học chung của toàn bộ Sách Khải Huyền. Vì thế, cần áp dụng ý nghĩa các con số cách uyển chuyển và sáng tạo.

Chẳng hạn, khi bản văn mô tả “Con Mãng Xà có 7 đầu 10 sừng” (Kh 12,3), có thể hiểu bản văn ám chỉ sức mạnh của nó. Số 7 biểu tượng sự hoàn hảo: “7 đầu” nghĩa là rất khôn ngoan. 10 sừng (= $7 + 3$ sừng), nói lên sức mạnh tàn phá lớn lao của nó, vì số 3 cũng biểu tượng sự hoàn hảo. Với sức mạnh như thế nó có khả năng “mê hoặc toàn thể địa cầu” (12,9). Tuy thế, sức mạnh và quyền năng của Thiên Chúa vẫn lớn hơn, cụ thể là một thiên sứ đã “Bắt lấy Con Mãng Xà và xích nó lại 1.000 năm...” (20,1-2).

Kiểu trình bày trên đề cao quyền năng và sức mạnh của Thiên Chúa. Qua những con số, bản văn vừa là lời cảnh báo về sức tàn phá của thế lực sự dữ, vừa là lời động viên các Ki-tô hữu trong hoàn cảnh khó khăn. Kết luận thần học có thể rút ra là: Dù thế lực sự dữ có mạnh mẽ tới đâu, cũng sẽ thất bại trước quyền năng của Thiên Chúa. Qua đó, các Ki-tô hữu được mời gọi kiên vững trong thử thách. Sách Khải Huyền mặc khải cho độc giả biết về quyền năng của Thiên Chúa, đồng thời thần học Sách Khải Huyền khẳng định: Chiến thắng chung cuộc thuộc về Thiên Chúa và thuộc về những ai trung tín với Người cho đến cùng. Tóm lại, ý nghĩa biểu tượng của các con số góp phần trình bày mặc khải./.